

THEO DÕI CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC

Thời điểm: Ngày 10 tháng 09 năm 2025

Stt	Lớp	Giáo viên	Tổ ng số trẻ	Cân nặng					Chiều cao				Cân nặng theo chiều dài/chiều cao						Ghi chú
				Bình thườ ng	SDD thể nhẹ cân	SDD thể nhẹ cân MĐ nặng	Béo phì	Tỷ lệ trẻ SDD	Bìn h thư ờng	SDD thể thấp còi	SDD thể TC mức độ nặng	Tỷ lệ trẻ SDD	Bình thườ ng	SDD thể gầy còm	SDD thể GC mức độ nặng	Th ừa cân	Béo phì	Tỷ lệ trẻ SDD CC/C N	
1	Nhà trẻ 25- 26th Nà Búng 1	Quàng Thị Hương	23	20	3	0	0	13.0	20	3	0	13.0	20	3	0	0	0	13.0	
2	MGG 3-4t Nà Búng 1	Lường Thị Quỳnh	31	29	2	0	0	6.5	29	2	0	6.5	29	2	0	0	0	6.5	
3	MGG 4-5t Nà Búng 1	Vì Thị Thảo	35	33	2	0	0	5.7	33	2	0	5.7	33	2	0	0	0	5.7	
4	Nhà trẻ 25- 26th Nà Búng 2	Lường Thị Phượng	25	23	2	0	0	8.0	23	2	0	8.0	23	2	0	0	0	8.0	
5	MGG 3-4t Nà Búng 2	Cà Thị Hinh	39	37	2	0	0	5.1	37	2	0	5.1	37	2	0	0	0	5.1	
6	MGL5t Nà Búng 2	Lò Thị Dương	27	26	1	0	0	3.7	26	1	0	3.7	26	1	0	0	0	3.7	
7	Nhà trẻ 25- 26th Nà Búng 3	Lò Thị Duyên	23	20	3	0	0	13.0	20	3	0	13.0	20	3	0	0	0	13.0	
8	MGG 3-4t Nà Búng 3	Lò Ngọc Quỳnh	26	25	1	0	0	3.8	25	1	0	3.8	25	1	0	0	0	3.8	
9	MGG 4-5t Nà Búng 3	Lò Thị Biên	26	25	1	0	0	3.8	25	1	0	3.8	25	1	0	0	0	3.8	
10	Nhà trẻ 25-	Lò Thị Phong 92	16	12	4	0	0	25.0	12	4	0	25.0	12	4	0	0	0	25.0	

	36th Nậm Tắt 1																		
11	MGG 3-4-5t Nậm Tắt 1	Lường Thị Phương	32	30	2	0	0	6.3	30	2	0	6.3	30	2	0	0	0	6.3	
12	Nhà trẻ 25-36th Nậm Tắt 2	Giàng Thị Nù	20	17	3	0	0	15.0	17	3	0	15.0	17	3	0	0	0	15.0	
13	MGD 3t Nậm Tắt 2	Tòng Thị Hánh	21	19	2	0	0	9.5	19	2	0	9.5	19	2	0	0	0	9.5	
14	MGG 4-5t Nậm Tắt 2	Lường Thị Thu	28	27	1	0	0	3.6	27	1	0	3.6	27	1	0	0	0	3.6	
15	Nhà trẻ 25-36th Pa Kha (A)	Lò Thị Thiên	20	18	2	0	0	10.0	18	2	0	10.0	18	2	0	0	0	10.0	
16	Nhà trẻ 25-36th Pa Kha (B)	Quàng Thị Bình	21	19	2	0	0	9.5	19	2	0	9.5	19	2	9	0	0	9.5	
17	MGB Pa Kha	Lường Thị Loan	39	36	3	0	0	7.7	36	3	0	7.7	36	3	0	0	0	7.7	
18	MGN Pa Kha	Quàng Thị Tiên	31	29	2	0	0	6.5	29	2	0	6.5	29	2	0	0	0	6.5	
19	MGL Pa Kha	Lò Thị Hồng	36	35	1	0	0	2.8	35	1	0	2.8	35	1	0	0	0	2.8	
20	Nhà trẻ 25-36th Bản Nương	Quàng Thị Phương	31	28	3	0	0	9.7	28	3	0	9.7	28	3	0	0	0	9.7	
21	MGB Bản Nương (A)	Khoảng Thị hà	21	20	1	0	0	4.8	20	1	0	4.8	20	1	0	0	0	4.8	
22	MGB Bản Nương (B)	Tòng Thị Thu Hà	22	20	2	0	0	9.1	20	2	0	9.1	20	2	0	0	0	9.1	
23	MGN Bản Nương	Lò Thị Xinh	41	39	2	0	0	4.9	39	2	0	4.9	39	2	0	0	0	4.9	
24	MGL Bản Nương	Lò Thị Phong 95	36	34	2	0	0	5.6	34	2	0	5.6	34	2	0	0	0	5.6	

25	Nhà trẻ 25-36th Ngài Thầu 1	Thiều Thị Nhung	38	36	2	0	0	5.3	36	2	0	5.3	36	2	0	0	0	5.3	
26	MGB Ngài Thầu 1	Lường Thị Xuân	20	19	2	0	0	10.0	19	2	0	10.0	19	2	0	0	0	10.0	
27	MGN Ngài Thầu 1	Lò Thị Bích	30	28	2	0	0	6.7	28	2	0	6.7	28	2	0	0	0	6.7	
28	MGG 4-5TNgài Thầu 1	Quàng Thị Thắm	32	30	2	0	0	6.3	30	2	0	6.3	30	2	0	0	0	6.3	
29	Nhà trẻ 25-36th Ngài Thầu 2	Lường Thị Diên	21	19	2	0	0	9.5	19	2	0	9.5	19	2	0	0	0	9.5	
30	MGG 3+4+5t Ngài Thầu 2	Phạm Thị Nghiêm	25	23	2	0	0	8.0	23	2	0	8.0	23	2	0	0	0	8.0	
Tổng			83 6	77 6	61	0	0	7.3	77 6	61	0	7.3	77 6	61	9	0	0	7.3	

NGƯỜI TỔNG HỢP



Lò Thị Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Lường Thị Thuận